

Số: /QĐ-UBND Sơn La, ngày tháng năm

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa ngày 12/6/2017;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17/6/2025;

Căn cứ Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo ngày 27/6/2025;

Căn cứ Luật Chuyển đổi số ngày 11/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Căn cứ Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị; Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14/01/2026 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị;

Căn cứ Nghị quyết số 138/NQ-CP ngày 16/5/2025 của Chính phủ về Kế hoạch hành động thực hiện Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 4/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân;

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

Căn cứ Nghị định số 265/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo về tài chính và đầu tư trong khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo;

Căn cứ Nghị định số 268/2025/NĐ-CP ngày 14/10/2025 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo; khuyến khích hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong

doanh nghiệp; công nhận trung tâm đổi mới sáng tạo, hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; công nhận cá nhân, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo; hạ tầng, mạng lưới và hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo;

Căn cứ Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026-2030;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 86/TTr-SKHHCN ngày 27/3/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Đảng ủy UBND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La;
- Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh;
- Trung tâm thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, Đức Anh.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Trung Chiến

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Sơn La

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / /2026 của UBND tỉnh)

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các nhiệm vụ được giao tại Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030, thúc đẩy chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh; nâng cao năng suất, năng lực cạnh tranh và phát triển kinh tế số.

- Hình thành hệ sinh thái hỗ trợ chuyển đổi số, huy động và sử dụng hiệu quả các nguồn lực.

2. Yêu cầu

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả, bám sát định hướng Trung ương và phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội của tỉnh Sơn La. Các nhiệm vụ triển khai có trọng tâm, trọng điểm, xác định rõ mục tiêu, lộ trình và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị có liên quan trong quá trình tổ chức thực hiện.

- Bảo đảm việc triển khai các hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa công khai, minh bạch, đúng đối tượng; gắn với đào tạo, nâng cao năng lực số.

II. MỤC TIÊU ĐẾN NĂM 2030

1. Mục tiêu tổng quát

Nâng cao mức độ sẵn sàng, năng lực chuyển đổi số của doanh nghiệp nhỏ và vừa thông qua các gói hỗ trợ phù hợp với nhu cầu, quy mô, mức độ sẵn sàng và đặc thù của từng ngành, lĩnh vực; từ đó thúc đẩy chuyển đổi số thực chất, toàn diện, cải thiện năng suất và hiệu quả hoạt động, khả năng thích ứng với biến động thị trường và tham gia sâu vào chuỗi giá trị khu vực và toàn cầu.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

Phấn đấu ít nhất 60% doanh nghiệp nhỏ và vừa được hỗ trợ thông qua các hoạt động của Đề án (như đánh giá mức độ sẵn sàng, thử nghiệm và ứng dụng sản phẩm, giải pháp về chuyển đổi số, nền tảng số, trí tuệ nhân tạo, tư vấn về chuyển đổi số, đào tạo, nâng cao năng lực số).

III. NỘI DUNG

1. Công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức

a) Tuyên truyền, quán triệt nội dung Quyết định số 433/QĐ-TTg ngày 16/3/2026 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án chuyển đổi số các doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2026 - 2030 và các nội dung khác có liên quan tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan, đơn vị và các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý.

- Cơ quan thực hiện: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Tháng 4 năm 2026.

- Kết quả: Số lượng, phương pháp, hình thức quán triệt, phổ biến và đối tượng tham gia...

b) Xây dựng tin bài, phóng sự,... về các chính sách, hoạt động hỗ trợ chuyển đổi số trong doanh nghiệp nhỏ và vừa góp phần lan tỏa đề án trên địa bàn tỉnh (*lồng ghép nội dung trong các tin, bài, phóng sự về hoạt động chuyển đổi số nói chung*).

- Cơ quan chủ trì: Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành; UBND cấp xã; Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh; các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (2026 - 2030).

- Kết quả: Tài liệu phổ biến, tài liệu truyền thông, các bài đăng trên báo, tạp chí, phóng sự; tin, bài đăng tải trên cổng, trang thông tin điện tử...

2. Phát triển hạ tầng hỗ trợ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa

- Nội dung: Công khai, chia sẻ có kiểm soát các nguồn dữ liệu chuyên ngành phục vụ phân tích, dự báo, tối ưu hoạt động sản xuất, kinh doanh, ưu tiên khai thác, chia sẻ dữ liệu trong các lĩnh vực như công nghiệp chế biến, chế tạo, nông nghiệp, logistics, tài chính và các ngành có giá trị gia tăng cao.

- Cơ quan chủ trì: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, các cơ quan, đơn vị có liên quan.

- Cơ quan phối hợp: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (2026 - 2030).

- Kết quả: Các tập dữ liệu chuyên ngành được công khai, chia sẻ.

3. Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số, phát triển hệ sinh thái số

a) Tổ chức đánh giá, xét duyệt, quyết định hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số thông qua việc sử dụng quỹ phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo và các quỹ, nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (2026 - 2030) theo hướng dẫn của cấp có thẩm quyền.

- Kết quả: Báo cáo kết quả việc hỗ trợ doanh nghiệp

(Cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp thực hiện sẽ được UBND tỉnh giao cụ thể sau khi thành lập các quỹ)

b) Tổ chức các hội nghị, hội thảo, tư vấn, phổ biến công cụ đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa *(theo hướng dẫn của Trung ương)*.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (2026 - 2030).

- Kết quả: Các hội nghị, hội thảo được tổ chức theo kế hoạch hằng năm.

c) Tổ chức phổ cập kỹ năng số cơ bản cho đội ngũ người lao động làm việc tại các doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (2026 - 2030).

- Kết quả: Các khóa đào tạo, bồi dưỡng, phổ cập kỹ năng số cơ bản cho người lao động trong các doanh nghiệp nhỏ và vừa được tổ chức hằng năm.

d) Tổ chức các hoạt động giao lưu, học tập, kết nối và chia sẻ kinh nghiệm về chuyển đổi số cấp quốc gia và địa phương.

- Cơ quan chủ trì: Sở Khoa học và Công nghệ.

- Cơ quan phối hợp: Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh.

- Thời gian thực hiện: Hàng năm (2026 - 2030).

- Kết quả: Tổ chức triển khai theo kế hoạch hằng năm.

4. Chế độ báo cáo

a) Các sở, ban, ngành, UBND cấp xã, Hiệp hội doanh nghiệp tỉnh, Báo và Phát thanh, truyền hình Sơn La định kỳ hằng năm theo yêu cầu gửi Sở Khoa học và Công nghệ báo cáo tình hình, kết quả triển khai; đồng thời thực hiện chế độ báo cáo đột xuất theo yêu cầu để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá *(lồng ghép trong báo cáo kết quả công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số)*.

b) Sở Khoa học và Công nghệ định kỳ **trước ngày 30/12 hằng năm** *(hoặc đột xuất khi có yêu cầu)* tổng hợp kết quả triển khai thực hiện của các cơ quan, đơn vị, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Bộ Khoa học và Công nghệ tình hình, kết quả triển khai đề án.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước được bố trí hằng năm cho địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Chuyển đổi số và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Sở Tài chính chủ trì tham mưu bảo đảm bố trí, sử dụng kinh phí từ ngân sách địa phương và các nguồn hợp pháp khác để triển khai các nhiệm vụ, giải pháp hỗ trợ chuyển đổi số cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn.

3. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

4. Doanh nghiệp nhỏ và vừa chủ động bố trí, sử dụng nguồn tài chính hợp pháp của doanh nghiệp để thực hiện chuyển đổi số. Trong đó, sử dụng quỹ phát triển khoa học và công nghệ của doanh nghiệp để thực hiện chuyển đổi số theo quy định tại Luật Chuyển đổi số và Luật Khoa học, Công nghệ và Đổi mới sáng tạo.

5. Nguồn vốn xã hội hóa:

- Khuyến khích doanh nghiệp, tổ chức tài chính, quỹ đầu tư, viện nghiên cứu, cơ sở đào tạo, hiệp hội nghề nghiệp và tổ chức quốc tế tham gia tài trợ, đầu tư, cho vay ưu đãi hoặc bảo lãnh tín dụng cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong quá trình chuyển đổi số.

- Khuyến khích doanh nghiệp công nghệ số cung cấp giải pháp chuyển đổi số theo các mô hình linh hoạt, như: “dùng trước - trả sau”, “đồng đầu tư”, “chia sẻ doanh thu” hoặc các hình thức hợp tác phù hợp khác nhằm tăng khả năng tiếp cận công nghệ và thúc đẩy lan tỏa chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp nhỏ và vừa.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm giúp Chủ tịch UBND tỉnh theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các sở, ban, ngành, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện hằng năm theo quy định; đề xuất biểu dương, khen thưởng theo quy định pháp luật các sản phẩm truyền thông có giá trị tuyên truyền cao, có sức lan tỏa xã hội, góp phần đưa Luật vào cuộc sống hiệu quả.

2. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, địa phương chịu trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch này. Căn cứ nội dung Kế hoạch và tình hình thực tiễn, các cơ quan, đơn vị, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ lồng ghép, cập nhật, bổ sung các nhiệm vụ, giải pháp tại Kế hoạch này vào Kế hoạch khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số hàng năm và giai đoạn của cơ quan, đơn vị, địa phương mình để tổ chức triển khai thực hiện. Định kỳ hằng năm (*hoặc đột xuất*) báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh kết quả thực hiện lồng ghép trong báo cáo

kết quả công tác khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*).

3. Các doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia có trách nhiệm chủ động xây dựng và triển khai kế hoạch chuyển đổi số của đơn vị; sử dụng hiệu quả các nguồn hỗ trợ từ ngân sách nhà nước và các nguồn hợp pháp khác tuân thủ quy định pháp luật; bố trí nguồn lực của doanh nghiệp; tham gia đào tạo, nâng cao năng lực; phối hợp cung cấp thông tin, báo cáo, đánh giá và chia sẻ kinh nghiệm nhằm lan tỏa chuyển đổi số trong cộng đồng doanh nghiệp.

4. Trong quá trình tổ chức triển khai thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc phát sinh, các cơ quan, đơn vị địa phương báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (*qua Sở Khoa học và Công nghệ*) để xem xét, chỉ đạo giải quyết./.